

TOÁN**THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM**
Đi tàu trên sông (Tiết 1)**I. Mục tiêu:*****Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập: Xem giờ, đặt giờ.
- Ôn tập: Biểu đồ tranh.
- Ôn tập: Giải quyết vấn đề.

***Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực : tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); mô hình đồng hồ 2 kim

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV; mô hình đồng hồ 2 kim

III. Các hoạt động dạy học:

TL	Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
2'	A.KHỞ ĐỘNG : GV đọc giờ - HS quay kim đồng hồ (hoặc ngược lại). HS tiếp tục chơi theo nhóm đôi (hoặc HS thay phiên nhau điều khiển lớp). - Vào bài mới	- HS chơi
30'	B.THỰC HÀNH: Bài 1: - HS quan sát hình ảnh, nói xem bức hình vẽ gì (tuyến buýt đường thuỷ số 1, tàu, bảng giờ khởi hành). - GV giới thiệu sơ lược: Tuyến buýt đường sông đầu tiên tại Thành phố Hồ Chí Minh đã đi vào hoạt động từ tháng 11/2017. Tuyến buýt xuất phát từ bến Bạch Đằng (Quận 1) đi theo sông Sài Gòn, qua kênh Thanh Đa và ra lại sông Sài Gòn đến khu vực phường Linh Đông (thành phố Thủ Đức). Tuyến buýt đường sông số 1 có 3 tàu buýt, mỗi tàu 75 chỗ ngồi. Hiện có 5 bến được đưa vào hoạt động bao gồm: Bạch Đằng, Bình	-HS quan sát trình bày nhận biết -HS thực hiện

	<p>An, Thanh Đa, Hiệp Bình Chánh và Linh Đông.</p> <p>Dựa vào hình ảnh, GV giúp HS xác định thời gian khởi hành của các chuyến tàu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm liểu bài. - HS (nhóm đôi) thay nhau xoay kim đồng hồ theo yêu cầu, đọc giờ theo buổi. 	<p>-HS thảo luận nêu cách làm</p> <p>-HS viết ra bảng con</p>
	<p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV giới thiệu cho HS biết có 4 chuyến tàu, số lượng vé theo sĩ số lớp. - GV phát vé cho HS đăng kí. . . - HS xếp hàng đăng kí vé, - GV cho HS thu thập, phân loại dữ liệu, kiểm đếm, thể hiện kết quả kiểm đếm trên một bảng cho sẵn + Phân loại: Chuyến tàu mà em đăng kí. +Thu thập: Phỏng vấn các bạn để biết bạn đăng kí chuyến tàu nào trong 4 chuyến tàu <p>Kiểm đếm: HS đếm số bạn đi trên từng chuyến tàu và ghi chép.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện kết quả kiểm đếm trên một bảng cho sẵn. - Dựa vào biểu đồ tranh, trả lời các câu hỏi. 	<p>-HS đăng kí vé</p> <p>-HS loại dữ liệu, kiểm đếm, thể hiện kết quả kiểm đếm trên một bảng cho sẵn</p> <p>-HS trả lời câu hỏi</p>
3'	<p>C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. 	<p>-HS lắng nghe, thực hiện</p>

TOÁN

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM Đi tàu trên sông (Tiết 2)

I.Mục tiêu:

*Kiến thức, kĩ năng:

- Ôn tập: Xem giờ, đặt giờ.
- Ôn tập: Biểu đồ tranh.
- Ôn tập: Giải quyết vấn đề.

*Năng lực, phẩm chất:

-Năng lực : tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có);
mô hình đồng hồ 2 kim

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV; mô hình đồng hồ 2 kim

III. Các hoạt động dạy học:

TL	Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
3'	A.KHỞ ĐỘNG : GV đọc giờ - HS quay kim đồng hồ (hoặc ngược lại). HS tiếp tục chơi theo nhóm đôi (hoặc HS thay phiên nhau điều khiển lớp). -Vào bài mới	- HS chơi
25'	B.THỰC HÀNH: Bài 3 Chơi Đi tàu - GV treo 4 đồng hồ lên bảng lớp, HS đọc các giờ khởi hành. HS xếp hàng theo các chuyến tàu. GV ghi số lên mặt bàn để biểu thị số ghế. - GV (hoặc cho một HS làm quản trò) điều khiển. Ví dụ: Hành khách đi chuyến tàu lúc 8 giờ cầm vé trên tay để tiện việc kiểm soát. Các em đi tàu 8 giờ vào ngồi đứng số ghế được ghi trên vé. Cả lớp hát bài <i>Em đi chơi thuyền</i> . Hát xong, đến bến, các em lên bờ. Tương tự với các chuyến tàu khác -GV nhận xét tuyên dương	- -HS chơi
	*Khám phá GV cho HS xem hình để xác định toà nhà cao nhất. HS dùng từ có thể, chắc chắn, không thể điền vào chỗ chấm rồi nói. Đây là bài tập mở, HS có thể chọn từ tùy ý và có lời giải thích phù hợp là được. *Hoạt động thực tế Em tập làm phóng viên. Em hãy phỏng vấn người thân rồi hoàn thành biểu đồ	-HS thực hiện

7'	C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ - GV hệ thống những kiến thức đã học ở HK1 - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị tiết Kiểm tra	-HS lắng nghe, thực hiện
----	--	--------------------------

KIỂM TRA CUỐI KÌ I

Phép cộng có tổng là số tròn chục (Tiết 2)

I.Mục tiêu:

*Kiến thức, kĩ năng:

Thực hiện được phép cộng có tổng là số tròn chục.

- Cùng cố ý nghĩa của phép cộng, vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép cộng.

- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+).

Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan tới độ dài và đơn vị xăng-ti-mét

*Năng lực, phẩm chất:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 2 thẻ chục và 10 khối lập phương

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV; 2 thẻ chục và 10 khối lập phương

III. Các hoạt động dạy học:

TL	Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
7'	A.KHỞI ĐỘNG : - GV cho chơi Trò chơi: TÌM BẠN GV cho HS viết số vào bảng con (mỗi em tự chọn một số bất kì từ 1 đến 9). GV cho HS tìm bạn để hai số cộng lại bằng 10.Hai bạn nào tìm được nhau sớm nhất thì thắng cuộc. -Vào bài mới	- HS chơi
25'	B.LUYỆN TẬP	
	Bài 1: -HS nêu yêu cầu bài tập -HD HS thực hiện ở bảng con - Tìm hiểu mẫu, nhận biết: • Mỗi bông hoa có ba cánh hoa, trên mỗi cánh hoa	- HS nêu yêu cầu bài tập.

	<p>đều có số.</p> <ul style="list-style-type: none"> Số ở nhị hoa có liên quan gì tới các số ở cánh hoa? ($12 + 38 + 20 = 70$). HS nhận xét tổng là số tròn chục. <p>-GV nhận xét.</p>	<p>-HS làm toán cộng ra bảng con.</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS khác nhận xét</p>
	<p>Bài 2:</p> <p>-HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>-HS xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm:</p> <p>giải bài toán.</p> <ul style="list-style-type: none"> HS làm bài cá nhân. Sửa bài: GV khuyến khích nhiều nhóm trình bày bài giải (có giải thích cách làm: chọn phép cộng vì hỏi tất cả thì phải “gộp”)- <p>-HD HS thực hiện</p> <p>-GV nhận xét.</p>	<p>- HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>-HS xác định</p> <p>-HS làm bài</p> <p>-HS khác nhận xét</p>
	<p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> HS nêu yêu cầu bài tập Hd HS thảo luận để chọn vé xe. <ul style="list-style-type: none"> HS HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết: Thực hiện phép tính cộng để tìm vé có tổng là 50 để lên xe. <p>-HD HS thực hiện, GV theo dõi</p> <p>Vui học</p> <ul style="list-style-type: none"> GV HD mẫu HS tiếp tục chơi theo nhóm đôi: các câu a, b, c. <p>Lưu ý: Các nhóm có thể đi theo các cách khác nhau, so sánh độ dài ở mỗi cách đi</p> <p>các</p> <p>quãng đường ở mỗi cách đi.</p> <ul style="list-style-type: none"> GV lưu ý các em cách đi đường thực tế cuộc sống: chọn đường đi theo các tiêu chí: <ul style="list-style-type: none"> + An toàn. 	<p>-HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>-HS thực hiện theo nhóm đôi</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS chơi</p> <p>-HS lắng nghe</p>

	+ Khoảng cách ngắn	
3'	C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ -Em học được gì sau bài học? - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.	-HS lắng nghe, thực hiện

TOÁN

Phép cộng có nhớ trong phạm vi 100 (Tiết 1)

I.Mục tiêu:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100.
- Củng cố ý nghĩa của phép cộng, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn đến phép cộng.
- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+).
- Bước đầu làm quen cách tính nhanh.
- Cộng các số đo dung tích với đơn vị đo lít.
- Ôn tập tính nhẩm trong phạm vi 20.

***Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 2 thẻ chục và 10 khối lập phương
- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV; 2 thẻ chục và 10 khối lập phương

III. Các hoạt động dạy học:

TL	Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
2'	A.KHỞI ĐỘNG : - GV cho chơi Trò chơi: TÌM BẠN GV cho HS viết số vào bảng con (mỗi em tự chọn một số bất kì từ 1 đến 9). GV cho HS tìm bạn để hai số cộng lại bằng 14. Hai bạn nào tìm được nhau sớm nhất thì thắng	- HS chơi

	cuộc. -GV Vào bài mới	
18'	B.BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH:	
	<p>Hoạt động . Xây dựng biện pháp cộng có nhớ trong phạm vi 100</p> <p>-Gv HD HS vận dụng cách thực hiện phép cộng ở bài trước, thực hiện các phép cộng ở bài này dưới hình thức:</p> <p>-Chia lớp thành hai đội, mỗi đội thực hiện một phép tính ở phần bài học.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện phép tính (đặt tính, tính). • Dùng ĐDHT minh họa cách tính, đặc biệt giải thích “nhớ 1”, “thêm 1”. <p>-HS trình bày -GV nhận xét, kết luận</p>	<p>-HS nhận biết</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS trình bày</p>
12'	C.THỰC HÀNH	
	<p>-HD HS quan sát tổng quát, nhận biết cả 6 phép cộng đều có nhớ (do phép cộng các số đơn vị là cộng qua 10 trong phạm vi 20).</p> <p>- Cho HS nhắc lại cách cộng qua 10 trong phạm vi 20</p> <p>-GV đọc lần lượt từng phép tính cho HS thực hiện trên bảng con.</p> <p>-GV nhận xét.</p>	<p>- HS nêu yêu cầu</p> <p>-HS nhắc lại: <i>làm cho đủ chục rồi cộng với số còn lại</i></p> <p>-HS khác nhận xét</p>
3'	C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ	
	<p>-Em học được gì sau bài học</p> <p>- Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.</p>	-HS lắng nghe, thực hiện

TOÁN

Phép cộng có nhớ trong phạm vi 100 (Tiết 2)

I.Mục tiêu:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100.
- Củng cố ý nghĩa của phép cộng, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn đến phép cộng.
- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+).
- Bước đầu làm quen cách tính nhanh.
- Cộng các số đo dung tích với đơn vị đo lít.

- Ôn tập tính nhẩm trong phạm vi 20.

***Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 2 thẻ chục và 10 khối lập phương
- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV; 2 thẻ chục và 10 khối lập phương

III. Các hoạt động dạy học:

<i>TL</i>	<i>Hoạt động của giáo viên.</i>	<i>Hoạt động của học sinh.</i>
7'	A.KHỞ ĐỘNG : - GV cho chơi Trò chơi: TÌM BẠN GV cho HS viết số vào bảng con (mỗi em tự chọn một số bất kì từ 1 đến 9). GV cho HS tìm bạn để hai số cộng lại bằng 10. Hai bạn nào tìm được nhau sớm nhất thì thắng cuộc. - Vào bài mới	- HS chơi
25'	B.LUYỆN TẬP	
	Bài 1: - HS nêu yêu cầu bài tập - HD HS thực hiện nhóm đôi: đọc phép tính và nói kết quả cho bạn nghe. - Sau khi sửa bài, GV chọn cặp phép tính $6 + 5$ và $5 + 6$, yêu cầu HS nhìn vào tổng và nhận xét: đổi chỗ các số hạng của tổng, tổng không thay đổi (không nêu tên tính chất). HS nhận xét tổng là số tròn chục. -GV nhận xét.	- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thực hiện -HS khác nhận xét

	<p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS nêu yêu cầu bài tập - HD HS thực hiện nhóm đôi: thực hiện phép tính. -GV nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập. -HS làm bài -HS khác nhận xét
	<p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập -Nhóm hai HS tìm hiểu bài, nhận biết: Yêu cầu của bài: so sánh - điền dấu. -■ - HS giải thích tại sao điền dấu đó (HS có thể tính tổng hoặc vận dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng: $7 + 3 + 5$ cũng bằng $7 + 5 + 3$). - GV nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> -HS nêu yêu cầu bài tập -HS thực hiện theo nhóm đôi So sánh, điền dấu -HS nhận xét
	<p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HD : Trên mỗi quyển sách có viết tổng của ba số, tổng các số này là số của ba lô. - Quyển sách có kết quả phép tính là 77 thì xếp vào ba lô màu hồng (gấu trúc). $61 + 9 + 7 = 77$ Quyển sách có kết quả phép tính là 79 thì xếp vào ba lô màu xanh (voi). $3 + 9 + 67 = 79$ Quyển sách có kết quả phép tính là 75 thì xếp vào ba lô màu vàng (cá heo). $63 + 5 + 7 = 75$ -HS nêu kết quả tìm được -GV nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> -HS nêu yêu cầu bài tập -HS thực hiện tìm tổng rồi xếp vào số ba lô thích hợp -HS nhận xét
3'	<p>C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ</p> <ul style="list-style-type: none"> -Em học được gì sau bài học? - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe, thực hiện

TOÁN

Em làm được những gì? (Tiết 1)

I. Mục tiêu:

*Kiến thức, kĩ năng:

- Củng cố các kiến thức, kĩ năng về số và phép tính.
- Thứ tự các số; sử dụng các thuật ngữ số liền trước, số liền sau để diễn tả số.
- GQVĐ đơn giản liên quan đến quan hệ thứ tự của số.
- Cấu tạo số trong phạm vi 100 và các phép tính có liên quan.
- Tính nhẩm, tính viết trong phạm vi 100.
- Cộng trừ qua 10 trong phạm vi 20.
- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.
- Củng cố các kiến thức, kĩ năng về hình học và đo lường.
- Thực hành xếp hình.
- GQVĐ đơn giản liên quan đến đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.

GQVĐ đơn giản liên quan đến độ dài.

*Năng lực, phẩm chất:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

*Tích hợp: TN & XH

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có)
- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV

III. Các hoạt động dạy học:

<i>TL</i>	<i>Hoạt động của giáo viên.</i>	<i>Hoạt động của học sinh.</i>
2'	A.KHỞI ĐỘNG :	

	- GV cho HS bắt bài hát - Vào bài mới	- HS hát - HS lắng nghe
30'	C.LUYỆN TẬP	
	<p>Bài 1:</p> <p>-HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>-HD HS tìm hiểu từng câu, thực hiện rồi trình bày.</p> <p>a) Với mỗi số đều có thể nói theo hai cách: liền trước, liền sau.</p> <p>b)? có thể là 19 hoặc 20.</p> <p>c)- Nhiều hơn 18 nhưng ít hơn 21 cái thì có thể là 19 hay 20 cái.</p> <p>- Số bút chì không là 20 vì 20 là số liền trước của 21.</p> <p>- Vậy số bút chì của mèo con là 19.</p> <p>-GV nhận xét</p> <p>Thư giãn</p> <p>GV đọc bài thơ Mèo con đi học.</p>	<p>- HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>-HS thực hiện theo nhóm đôi</p> <p>-HS khác nhận xét</p> <p>-HS nghe bài thơ: Mèo con đi học</p>
	<p>Bài 2:</p> <p>-HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>--HD HS thực hiện ở bảng con</p> <p>-GV nhận xét.</p>	<p>- HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS khác nhận xét</p>
	<p>Bài 3:</p> <p>-HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>-HD HS thực hiện ở bảng con</p> <p>-GV nhận xét, lưu ý cách đặt tính đúng</p>	<p>-HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS khác nhận xét</p>
	<p>Bài 4:</p> <p>-HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>-HD HS <i>Gộp cho đủ chục rồi cộng với số còn lại.</i></p> <p><i>Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại.</i></p> <p>-GV hỏi kết quả, cách tính</p> <p>-GV nhận xét sửa chữa</p>	<p>- HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>-HS trả lời nhanh</p> <p>-HS khác nhận xét</p>
3'	C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ	
	- Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.	-HS lắng nghe, thực hiện

Em làm được những gì? (Tiết 2)

I. Mục tiêu:

*Kiến thức, kĩ năng:

- Củng cố các kiến thức, kĩ năng về số và phép tính.
 - Thứ tự các số; sử dụng các thuật ngữ số liền trước, số liền sau để diễn tả số.
 - GQVĐ đơn giản liên quan đến quan hệ thứ tự của số.
 - Cấu tạo số trong phạm vi 100 và các phép tính có liên quan.
 - Tính nhẩm, tính viết trong phạm vi 100.
 - Cộng trừ qua 10 trong phạm vi 20.
 - Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.
 - Củng cố các kiến thức, kĩ năng về hình học và đo lường.
 - Thực hành xếp hình.
 - GQVĐ đơn giản liên quan đến đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.
- GQVĐ đơn giản liên quan đến độ dài.

*Năng lực, phẩm chất:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

*Tích hợp: TN & XH

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có)
- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV

III. Các hoạt động dạy học:

TL	Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
2'	A.KHỞI ĐỘNG : - GV cho HS bắt bài hát - Vào bài mới	- HS hát -HS lắng nghe
30'	C.LUYỆN TẬP	
	Bài 5: -HS nêu yêu cầu bài tập -HD HS áp dụng cộng, trừ qua 10 trong phạm vi 20 để giải quyết	- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thực hiện -HS khác nhận xét

	-GV nhận xét.	
	<p>Bài 6:</p> <p>-HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>-GV dùng hình minh họa làm mẫu</p> <p>-HD HS vận dụng cộng, trừ trong phạm vi 20 để làm</p> <p>-GV nhận xét</p>	<p>-HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS khác nhận xét</p>
	<p>Bài 7:</p> <p>-HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>-HD HS thực hành xếp hình.</p> <p>-GV nhận xét</p>	<p>-HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>-HS thực hiện theo nhóm đôi</p> <p>-HS khác nhận xét</p>
	<p>Bài 8:</p> <p>-HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>-HD HS nhóm đôi quan sát hình ảnh, nhận biết đường đi của mỗi bạn.</p> <p>- Thực hiện từng câu.</p> <p>a) Sai (chỉ có hai đường gấp khúc).</p> <p>b) Đúng ($3\text{ cm} + 5\text{ cm} + 3\text{ cm} = 11\text{ cm}$).</p> <p>c) Sai ($10\text{ cm} + 2\text{ cm} = 12\text{ cm}$).</p> <p>d) Đúng ($10\text{ cm} = 1\text{ dm}$).</p> <p>-GV nhận xét</p>	<p>- HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>-HS thực hiện theo nhóm đôi</p> <p>-HS khác nhận xét</p>
3'	<p>C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ</p> <p>- Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.</p>	-HS lắng nghe, thực hiện

TOÁN

Em làm được những gì? (Tiết 3)

I.Mục tiêu:

*Kiến thức, kỹ năng:

- Củng cố các kiến thức, kỹ năng về số và phép tính.
- Thứ tự các số; sử dụng các thuật ngữ số liền trước, số liền sau để diễn tả số.
- QGVĐ đơn giản liên quan đến quan hệ thứ tự của số.
- Cấu tạo số trong phạm vi 100 và các phép tính có liên quan.
- Tính nhẩm, tính viết trong phạm vi 100.
- Cộng trừ qua 10 trong phạm vi 20.

- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.
 - Củng cố các kiến thức, kĩ năng về hình học và đo lường.
 - Thực hành xếp hình.
 - GQVĐ đơn giản liên quan đến đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.
- GQVĐ đơn giản liên quan đến độ dài.

***Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

*Tích hợp: TN & XH

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có)
- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV

III. Các hoạt động dạy học:

<i>TL</i>	<i>Hoạt động của giáo viên.</i>	<i>Hoạt động của học sinh.</i>
2'	A.KHỞ ĐỘNG : - GV cho HS bắt bài hát - Vào bài mới	- HS hát -HS lắng nghe
30'	C.LUYỆN TẬP	
	Bài 9: -HS nêu yêu cầu bài tập Tìm hiểu bài, nhóm đôi tập nói tóm tắt ngắn gọn. Hôm qua: 9 ngôi sao. Hôm nay: 8 ngôi sao. Cả hai ngày: ... ngôi sao? Trình bày bài giải. -GV nhận xét, sửa chữa *Vui học: -Tìm hiểu bài: - Tìm chiều cao mỗi bạn. - Trong ba bạn, có ai đã biết chiều cao? (Cà Tím	- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thực hiện Bài giải Số ngôi sao Mai gấp cả hai ngày: $6 + 8 = 17$ (ngôi sao) Đáp số: 17 ngôi sao. -HS khác nhận xét -HS tìm hiểu

	<p>15 cm).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm chiều cao hai bạn còn lại theo Cà Tím. <p>GV hướng dẫn:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cà Tím thấp hơn Ngô (Bắp) 3 cm tức là Ngô cao hơn Cà Tím 3 cm. • Cà Tím cao hơn Cà Chua 9cm tức là Cà Chua thấp hơn Cà Tím 9 cm. <p>*Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - HD HS tìm hiểu bài, giải thích từng bức tranh. <p>Miệng bình nhỏ, đầu quạ không chui vào được để uống nước.</p> <p>Quạ thả sỏi vào bình.</p> <p>Quạ uống nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm giải thích tại sao quạ uống được nước. - GV có thể liên hệ thực tế: Khi pha nước chanh đá, người ta cho vào li: nước lọc, đường, chanh sao cho chỉ chiếm khoảng nửa li, tại sao vậy? (Vì khi cho nước đá vào, nước trong li dâng lên đầy li). <p>*Thử thách</p> <ul style="list-style-type: none"> - HD HS nhóm sáu tìm hiểu bài, các em có thể viết các phép tính minh họa. - Các nhóm trình bày, có thể có nhiều cách giải thích: <p>Đếm thêm 3: 2,5,8,11, 14,17.</p> <p>Vào thứ Bảy, cây cao 17 dm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bạn nào cao 17 dm? <p>*Đặt nước em</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hd HS quan sát ảnh ruộng bậc thang. - GV giới thiệu đôi nét về ruộng bậc thang và vẻ đẹp của nó. - HS nhận biết hình ảnh các đường cong trong ảnh. - HD HS tìm vị trí tỉnh Yên Bái trên <i>bản đồ</i> <p>-GV nhận xét.</p>	<p>-HS trả lời</p> <p>- HS nhóm bốn tìm hiểu bài, giải thích từng bức tranh.</p> <p>-HS trả lời: Thả sỏi vào, nước dâng lên (lượng nước vẫn thế, sức chứa ít đi).</p> <p>-HS nhận biết</p> <p>- HS nhóm sáu tìm hiểu bài, viết các phép tính minh họa.</p> $2 + 3 = 5$ $5 + 3 = 8$ <p>.....</p> $14 + 3 = 17$ <p>-HS quan sát ảnh ruộng bậc thang.</p> <p>-HS chỉ các đường cong trong ảnh</p> <p>-HS tìm vị trí tỉnh Yên Bái trên <i>bản đồ</i></p>
3'	<p>C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. 	<p>-HS lắng nghe, thực hiện</p>

TOÁN

NHIỀU HƠN HAY ÍT HƠN BAO NHIÊU (Tiết 2)

I. Mục tiêu:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết nhiều hơn, ít hơn.
- Vận dụng GQVĐ liên quan:
- Tìm xem hai nhóm đối tượng nhiều hơn hay ít hơn bao nhiêu qua việc so sánh hai số hơn kém bao nhiêu đơn vị.

***Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

*Tích hợp: TN & XH

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 20 khối lập phương
- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV; 10 khối lập phương

III. Các hoạt động dạy học:

<i>TL</i>	<i>Hoạt động của giáo viên.</i>	<i>Hoạt động của học sinh.</i>
-----------	---------------------------------	--------------------------------

3'	A.KHỞI ĐỘNG : -GV cho HS bắt bài hát -Ôn định , vào bài	- HS hát
20'	B.LUYỆN TẬP : Hoạt động: Luyện tập *Bài 1: -Nêu yêu cầu bài tập - HS nhóm đôi nhận biết đây là bài toán tìm phần chênh lệch. (GV có thể sử dụng phương pháp mảnh ghép để tổ chức cho HS luyện tập câu a và câu b.) -GV có thể khuyến khích nhiều nhóm HS nói. Mở rộng: cách nói về tuổi, có thể dùng từ “lớn hơn... tuổi” hoặc “nhỏ / bé hơn ... tuổi”. - GV nhận xét, củng cố	-HS nêu yêu cầu bài tập -HS làm việc theo nhóm -HS trả lời
	Bài 2: -HS thảo luận, nhận biết các nhiệm vụ cần làm: cách phổ biến nhất là đo từng băng giấy rồi làm tính trừ ($10\text{ cm} - 6\text{ cm} = 4\text{ cm}$). -Khi các nhóm trình bày, GV giúp đỡ các em giải thích từng bước làm. -Nhiều hơn hay ít hơn bao nhiêu chính là bài toán tìm phần chênh lệch. -GV có thể cho HS chơi “Ai nhanh hơn”. Ví dụ: - GV nói: 8 cái bánh, 1 cái kẹo. HS nhóm đôi: viết phép tính trừ vào bảng con, nhóm nào viết xong trước nhất thì chạy lên trước lớp đứng, giơ bảng cho cả lớp xem và nói: HS 1. Bánh nhiều hơn kẹo 7 cái. HS 2: Kẹo ít hơn bánh 7 cái	- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thực hiện -HS khác nhận xét, bổ sung.
12'	C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ - GV: Nhiều hơn hay ít hơn bao nhiêu chính là bài toán tìm phần chênh lệch. - GV có thể cho HS chơi “Ai nhanh hơn”. Ví dụ:	-HS chơi trò chơi

GV nói: 8 cái bánh, 1 cái kẹo.
 HS nhóm đôi: viết phép tính trừ vào bảng con, nhóm nào viết xong trước nhất thì chạy lên trước lớp đứng, giơ bảng cho cả lớp xem và nói:
 HS 1. Bánh nhiều hơn kẹo 7 cái.
 -GV nhận xét, tuyên dương

-HS trả lời, thực hiện

TOÁN

Em làm được những gì? (Tiết 1)

I.Mục tiêu:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập: tên gọi các thành phần của phép tính cộng và phép tính trừ.
- Củng cố ý nghĩa của phép cộng, phép trừ: Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép cộng, phép trừ.
- Sử dụng sơ đồ tách - gộp số để nhận biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.
- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+, -).
- Hệ thống hoá các kiến thức đã học về số, phép tính, giải toán.

***Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

*Tích hợp: Toán học và cuộc sống; TN & XH

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có).
- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. Các hoạt động dạy học:

TL	Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
8'	A.KHỞI ĐỘNG : -Trò chơi: ĐÓ BẠN +GV: Tám mươi bảy gồm mấy chục và mấy đơn vị? +Cả lớp: 87 gồm 8 chục và 7 đơn vị hay 80 và 7.	

	<p>+GV: Gộp 80 và 7 được số nào? +Cả lớp: Gộp 80 và 7 được 87. -Sau đó HS chơi theo nhóm đôi hoặc chơi theo đội. -GV vào bài</p>	<p>-HS chơi</p>
--	---	-----------------

22' B.LUYỆN TẬP :

	<p>Hoạt động: Luyện tập</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nhóm hai HS tìm hiểu bài, nhận biết • Yêu cầu của bài: số?. • Tìm quy luật dãy số (câu a: thêm 1; câu b: thêm 2; câu c: thêm 10). - Khi sửa bài, khuyến khích HS giải thích tại sao điền như vậy. <p>Ví dụ:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Em đếm thêm 1. b) Em đếm thêm 2. c) Em đếm thêm 10. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, củng cố 	<p>-HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>-HS làm ở bảng con</p> <p>-HS trả lời</p>
	<p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhóm đôi tìm hiểu mẫu, nhận biết yêu cầu rồi thực hiện. • Phân tích cấu tạo số: 73 gồm 70 và 3. • Viết bốn phép tính với ba số: 73; 70 và 3. - Sửa bài, khuyến khích HS phân tích cấu tạo số. <p>Mở rộng: Với ba số mà ta có thể viết thành phép cộng hay phép trừ, người ta gọi đó là các số gia đình</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS nêu -GV nhận xét 	<p>- HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-HS khác nhận xét, bổ sung.</p>
	<p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nêu yêu cầu bài tập -HD HS thực hiện <p>34 + 52 = 86</p> <p>34 là số hạng</p> <p>52 là số hạng</p> <p>86 là tổng</p>	<p>- HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>-HS làm bài</p>

	<p>-HS nhóm đôi che từng số trong sơ đồ tách- gộp rồi đọc phép tính để tìm số bị chia.</p> <p>-HS thay ? bằng phép tính thích hợp</p> <p>-GV nhận xét ,bổ sung</p>	<p>-HS khác nhận xét, bổ sung.</p>
	<p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tìm hiểu bài, nhận biết: đặt tính rồi tính - HS thực hiện (bảng con). - Sửa bài. • HS làm tiên bảng lớp (Mỗi HS làm một phép tính). * Lưu ý HS đặt đúng phép tính $8 + 41$ <p>-GV nhận xét ,bổ sung</p>	<p>- HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>-HS làm bài</p> <p>-HS khác nhận xét, bổ sung.</p>
5'	<p>C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ</p> <p>- Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>-HS trả lời, thực hiện</p>

a) $34 + 52 =$
86 HS trả
lời

